

Bản án số: 21/2024/HS-ST.

Ngày: 14 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Tâm

- Ông Phạm Kiên Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh và ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2005, tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (còn sống) và bà Trần Lòng E (còn sống); anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 12/11/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Trung K, sinh năm: 2003; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Lê Vũ L, sinh năm: 1992; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Đoàn Văn Q, sinh năm: 1996; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Võ Thị Hồng T, sinh năm: 2007; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Phạm Thị Tuyết M, sinh năm: 1964: cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2023, Nguyễn Thanh H điều khiển mô tô biển kiểm soát 83F2-6443 chở Đoàn Văn Q đến quán cà phê D thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, H đem theo một túi vải màu đen bên trong có một cái nỏ bằng thủy tinh, bật lửa, cây kéo, một túi nilon bên trong có chứa ma túy và một đoạn ống hút đã cắt một đầu còn một đầu được hàn kín. Khi đến quán cà phê thì Nguyễn Thanh H kêu Q điều khiển xe máy đi chở Lê Vũ L đến để uống cà phê, H vào chòi giữa bên trái kêu một chai nước Sting và một tẩy đá, sau khi uống hết nước chai Sting thì H cầm chai Sting vào nhà vệ sinh đổ nước vào trong chai xong H quay lại chòi. Lúc này, H lấy cây kéo khui 02 lỗ trên nắp chai, rồi lấy hai ống hút gắn vào hai lỗ trên nắp chai. H gọi điện thoại rủ Nguyễn Trung K đến sử dụng ma túy, H tiếp tục lấy nỏ bằng thủy tinh ra gắn vào một đầu của ống hút và để đó chờ L, Q và K đến. Khoảng 10 phút sau, L, Q đến quán, sau đó thì Kiên và Võ Thị Hồng T (bạn của K) cũng đi đến quán nên H để chai Sting có gắn ống hút và nỏ sẵn giấu dưới chỗ ngồi. Một lúc sau, T ngủ nên H đem chai Sting có gắn sẵn ống hút và nỏ ra, H mở túi vải màu đen lấy ra 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy, một cây kéo và một đoạn ống hút đã cắt một đầu còn một đầu được hàn kín. H dùng kéo cắt túi nilon bên trong có chứa ma túy, rồi dùng nhựa được hàn kín một đầu mút ma túy bỏ vào đầu nỏ thủy tinh, sau đó dùng bật lửa do H tự chế đốt đầu nỏ cho ma túy chảy ra, rồi cầm lên và hút một hơi. Sau đó để trên bàn cho K, L, Q lần lượt thay nhau hút được một vòng thì H tiếp tục hút thêm hai hơi, đến K chưa kịp hút thì lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 191/KLGĐMT-KTHS ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu chất rắn màu nâu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0055 gam, loại Methamphetamine.

Qua xác định tình trạng nghiện ma túy thì Nguyễn Thanh H, Đoàn Văn Q, Nguyễn Trung K và Lê Vũ L đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, riêng Võ Thị Hồng T âm tính với chất ma túy.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh H về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam.

Đối với Đoàn Văn Q, Nguyễn Trung K và Lê Vũ L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn Q, Nguyễn Trung K và Lê Vũ L.

Đối với Phạm Thị Tuyết M là chủ Hộ kinh doanh cà phê vông H không biết Nguyễn Thanh H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi do M quản lý nên M không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị Tuyết M.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-CLD, ngày 03 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử Nguyễn Thanh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 08/CT-VKS-CLD, ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân có công với cách mạng do đó H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; về hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 191/2023 ngày 22 tháng 11 năm 2023” có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có chữ “Sting” có nắp vặn màu đỏ, có chiều cao là 21,5cm, chu vi thân 17,5cm, chu vi nắp vặn là 10cm, bên trong chai nhựa có chứa chất lỏng trong suốt, trên nắp vặn màu đỏ có hai lỗ được cắm hai ống hút màu xám bằng nhựa, trong đó có 01 ống hút có chiều dài 21cm và 01 ống hút có chiều dài 21cm; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) khối nhựa trong suốt (bật lửa tự chế) kích thước 8,8x2cm, phần đầu có nhựa màu đỏ và có gắn ống kim loại bên trong có chất lỏng trong suốt; 01 (một) khối nhựa trong suốt kích thước 6x2,2cm, bên trong có một hạt xí ngầu màu xanh và một hạt xí ngầu màu tím; 01 (một) túi vải màu đen có chữ “JALIVER YOUNG” loại có dây kéo, kích thước 17x8,4cm; 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 17,8cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 8,8cm; 01 (một) cây tăm bông dài 7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa một đầu được hàn kín kích thước 2,7x0,9cm. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “HUAWEI”, màu đen, model: STK-LX9, số IMEI: 860815049259872; 860815049278674, RAM 4GB, bộ nhớ trong 64GB (đã qua sử dụng). Trả lại bà Võ Thị Hồng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, kiểu máy CPH1723, Ram 04GB, bộ nhớ thiết bị

64GB, số IMEI 1: 866617037710153, số IMEI2: 866617037710146 (đã qua sử dụng), tiền Việt Nam đồng: 49.000 đồng (bốn mươi chín nghìn đồng). Trả lại ông Lê Vũ L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, kiểu máy CPH2239, Ram 04GB, bộ nhớ thiết bị 128GB, số IMEI 1: 862942056158413, số IMEI2: 86294256158405 (đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam đồng: 152.000 đồng (một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trả lại ông Đoàn Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số kiểu máy Vivo 1811, Ram 03GB, số IMEI 1: 862275045635609, số IMEI2: 862275045635609 (đã qua sử dụng); 01 (một) ví da màu đen; Tiền Việt Nam đồng: 944.000 đồng (chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung K không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn Q, Lê Vũ L, Võ Thị Hồng T và Phạm Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn Q, Lê Vũ L, Võ Thị Hồng T và Phạm Thị Tuyết M đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn Q, Lê Vũ L, Võ Thị Hồng T và Phạm Thị Tuyết M.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang

và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2023, Nguyễn Thanh H đã có hành vi chuẩn bị ma túy và các dụng cụ cần thiết để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, H là người trực tiếp dùng bật lửa tự chế đốt đầu nỏ cho ma túy chảy ra, rồi cầm lên hút một hơi, sau đó cung cấp cho K, L, Q lần lượt thay nhau hút thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 455 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Vì vậy, cáo trạng số: 08/CT-VKSCLD, 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ điều kiện và thời gian cải tạo, rèn dũa, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng. Vì vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 191/2023 ngày 22 tháng

11 năm 2023” có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) chai nhựa có chữ “Sting” có nắp vặn màu đỏ, có chiều cao là 21,5cm, chu vi thân 17,5cm, chu vi nắp vặn là 10cm, bên trong chai nhựa có chứa chất lỏng trong suốt, trên nắp vặn màu đỏ có hai lỗ được cắm hai ống hút màu xám bằng nhựa, trong đó có 01 ống hút có chiều dài 21cm và 01 ống hút có chiều dài 21cm; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) khối nhựa trong suốt (bật lửa tự chế) kích thước 8,8x2cm, phần đầu có nhựa màu đỏ và có gắn ống kim loại bên trong có chất lỏng trong suốt; 01 (một) khối nhựa trong suốt kích thước 6x2,2cm, bên trong có một hạt xí ngẫu màu xanh và một hạt xí ngẫu màu tím; 01 (một) túi vải màu đen có chữ “JALIVER YOUNG” loại có dây kéo, kích thước 17x8,4cm; 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 17,8cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 8,8cm; 01 (một) cây tăm bông dài 7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa một đầu được hàn kín kích thước 2,7x0,9cm. Tất cả không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Thanh H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu “HUAWEI”, màu đen, model: STK-LX9, số IMEI: 860815049259872; 860815049278674, RAM 4GB, bộ nhớ trong 64GB (đã qua sử dụng) bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hồng T không sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, kiểu máy CPH1723, Ram 04GB, bộ nhớ thiết bị 64GB, số IMEI 1: 866617037710153, số IMEI2: 866617037710146 (đã qua sử dụng), tiền Việt Nam đồng: 49.000 đồng (bốn mươi chín nghìn đồng) đến việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại điện thoại và tiền cho bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Vũ L không sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, kiểu máy CPH2239, Ram 04GB, bộ nhớ thiết bị 128GB, số IMEI 1: 862942056158413, số IMEI2: 86294256158405 (đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam đồng: 152.000 đồng (một trăm năm mươi hai nghìn đồng) đến việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại điện thoại và tiền cho ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn Q không sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số kiểu máy Vivo 1811, Ram 03GB, số IMEI 1: 862275045635609, số IMEI2: 862275045635609 (đã qua sử dụng); 01 (một) ví da màu đen; Tiền Việt Nam đồng: 944.000 đồng (chín trăm

bốn mươi bốn nghìn đồng) đến việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại điện thoại, ví và tiền cho ông Q.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Đối với Đoàn Văn Q, Nguyễn Trung K và Lê Vũ L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn Q, Nguyễn Trung K và Lê Vũ L, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9.2] Đối với Phạm Thị Tuyết M là chủ Hộ kinh doanh cà phê vông H không biết Nguyễn Thanh H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi do M quản lý nên M không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị Tuyết M, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2023.

3. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 191/2023 ngày 22 tháng 11 năm 2023” có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Đinh Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có chữ “Sting” có nắp vặn màu đỏ, có chiều cao là 21,5cm, chu vi thân 17,5cm, chu vi nắp vặn là 10cm, bên trong chai nhựa có chứa chất lỏng trong suốt, trên nắp vặn màu đỏ có hai lỗ được cắm hai ống hút màu xám bằng nhựa, trong đó có 01 ống hút có chiều dài 21cm và 01 ống hút có chiều dài 21cm; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) khối nhựa trong suốt (bật lửa tự chế) kích thước 8,8x2cm, phần đầu có nhựa màu đỏ và có gắn ống kim loại bên trong có chất lỏng trong suốt; 01 (một) khối nhựa trong suốt kích thước 6x2,2cm, bên trong có một hạt xí ngầu màu xanh và một hạt xí ngầu màu tím; 01 (một) túi vải màu đen có chữ “JALIVER YOUNG” loại có dây kéo, kích thước 17x8,4cm; 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 17,8cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 8,8cm; 01

(một) cây tăm bông dài 7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa một đầu được hàn kín kích thước 2,7x0,9cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu “HUAWEI”, màu đen, model: STK-LX9, số IMEI: 860815049259872; 860815049278674, RAM 4GB, bộ nhớ trong 64GB (đã qua sử dụng) bị cáo H đã dùng vào việc phạm tội.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả cho bà Võ Thị Hồng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, kiểu máy CPH1723, Ram 04GB, bộ nhớ thiết bị 64GB, số IMEI 1: 866617037710153, số IMEI2: 866617037710146 (đã qua sử dụng), tiền Việt Nam đồng: 49.000 đồng (bốn mươi chín nghìn đồng).

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả ông Lê Vũ L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen, kiểu máy CPH2239, Ram 04GB, bộ nhớ thiết bị 128GB, số IMEI 1: 862942056158413, số IMEI2: 86294256158405 (đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam đồng: 152.000 đồng (một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả cho ông Đoàn Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số kiểu máy Vivo 1811, Ram 03GB, số IMEI 1: 862275045635609, số IMEI2: 862275045635609 (đã qua sử dụng); 01 (một) ví da màu đen; Tiền Việt Nam đồng: 944.000 đồng (chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Vũ L, Đoàn Văn Q, Võ Thị Hồng T và Phạm Thị Tuyết M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Hường